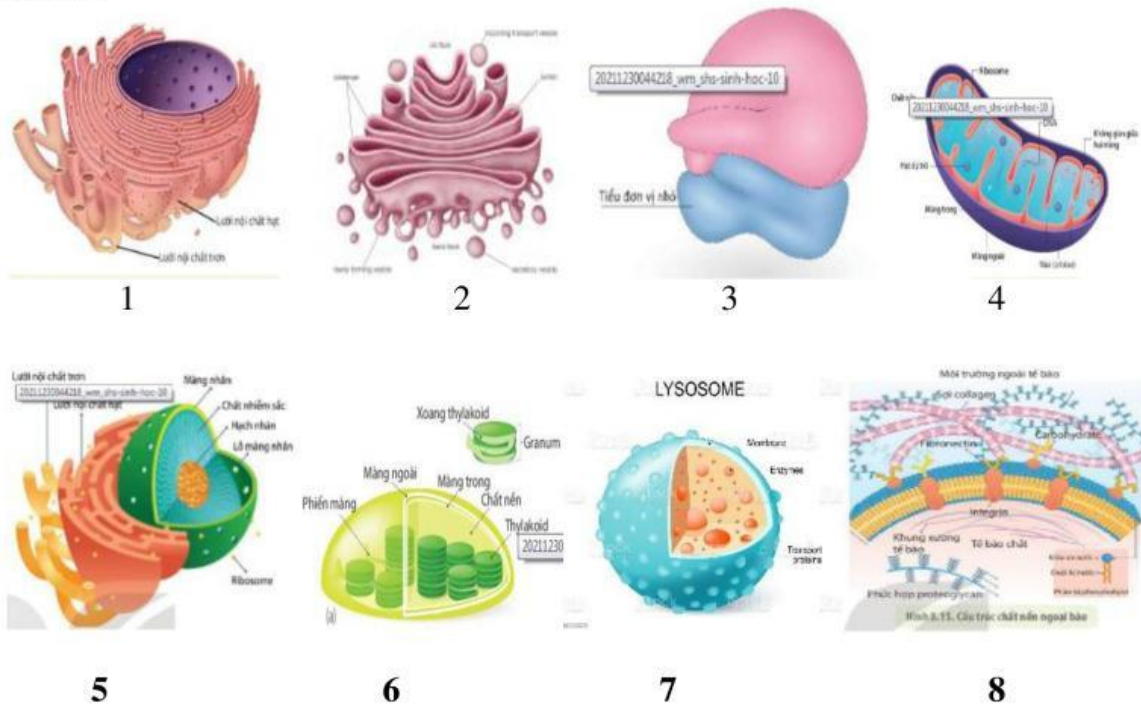


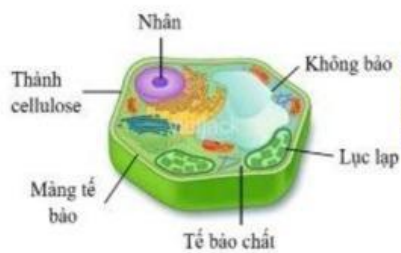
PHIẾU HỌC TẬP BÀI 8. TẾ BÀO NHÂN THỰC

Câu 1: Hoàn thành nội dung bảng sau:

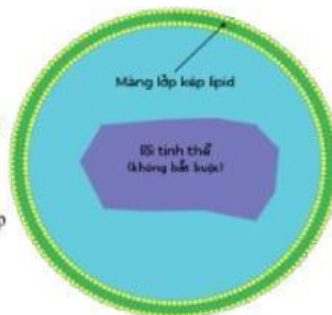
Đặc điểm	Tế bào nhân sơ	Tế bào nhân thực
1. Kích thước		
2. Cấu trúc		
3. Màng nhân		
4. Hệ thống nội màng		
5. Các bào quan có màng bao bọc		

Câu 2:

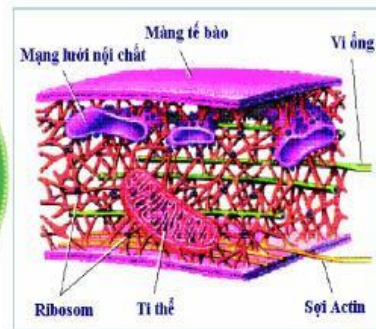




9

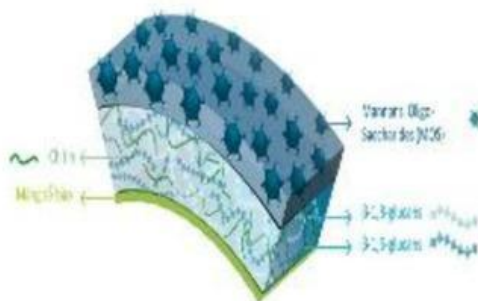


10

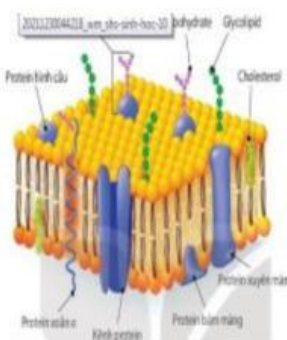


11

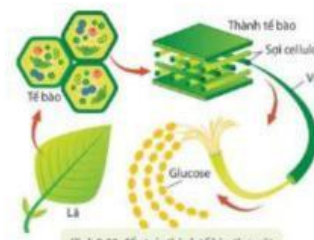
VÁCH TẾ BÀO KHÁC VỚI



12



13



14

Hoàn thành nội dung bảng sau:

Bào quan	Tranh vẽ	Cấu trúc	Chức năng
Nhân			
Lưới nội chất			

Riboxom			
Bộ máy gôngi			
Lysosome			

Không bào			
Peroxisome			
Tế bào chất và bộ khung xương tế bào			
Ti thể			

Lục lạp			
Màng sinh chất			
Thành tế bào thực vật			
Chất nền ngoại bào			

CÁC TỪ GỢI Ý:

	CẤU TRÚC
1	- Chủ yếu hình cầu, đường kính 5 μ m. - Gồm 2 hai lớp màng, có nhiều lỗ nhỏ; Dịch nhân chứa chất nhiễm sắc và nhân con.
2	- Là hệ thống xoang dẹp nối với màng nhân ở 1 đầu. Trên mặt ngoài của xoang có đính nhiều hạt ribôxôm.
3	- Là hệ thống xoang hình ống, nối tiếp lưới nội chất hạt. - Bề mặt trơn, có nhiều enzym.
4	- Không có màng bao bọc; Gồm một số loại rARN và nhiều protein khác nhau; gồm 1 hạt lớn và 1 hạt bé.
5	- Gồm 1 chồng túi màng dẹp tách biệt xếp chồng lên nhau theo hình vòng cung.
6	- Gồm 2 lớp màng bao bọc: Màng ngoài trơn không gấp khúc. Màng trong gấp nếp tạo thành các mào ăn sâu vào chất nền, trên đó có các enzym hô hấp. Bên trong chất

	nền có chứa ADN và ribôxôm.
7	- Chỉ có ở thực vật. Hình bầu dục. - Ngoài có 2 màng trơn. Trong là chất nền chứa enzym cacboxyl (strôma) và các hạt grana gồm nhiều túi dẹp (tilacôit) chứa nhiều hệ sắc tố, xếp chồng lên nhau. Chứa ADN và riboxom
8	- Gồm 1 lớp kép photpholipit. Có các phân tử prôtêin xuyên màng, bám màng. - Các tế bào động vật có colestêron - prôtêin liên kết với lipit tạo lipoprôtêin hay liên kết với cacbohydrat tạo glycoprotein
9	- Dạng túi, màng đơn - Chứa enzym thủy phân protein, lipit, acid nucleic, cacbohydrat, bào quan cần thay thế, tồn thương - Được hình thành từ bộ máy gongi
10	Khung xương tế bào là hệ thống mạng: Vi sợi,

	sợi trung gian, vi ống kết nối với nhau
11	Gồm: - Proteoglican (protein +cacbohydrat) - Collagen * hai cấu trúc này lk nhau tạo nên mạng lưới bao quanh tb, được kết nối với bộ khung xương tb thông qua protein màng integrin
12	- Có 1 lớp màng bao bọc - Bắt nguồn từ lưới nc và bộ máy gongi
13	- Có ở thực vật, nấm + Ở Tv Cấu tạo từ các phân tử cellulozo tạo nên vi sợi, ngoài ra còn có lignin gia cố sự vững chắc của thành tb + Ở Tb nấm được cấu tạo từ chitin
14	- Vị trí: Gần lưới nội chất - Hình cầu - Màng đơn Chú ý: Không có nguồn gốc nội màng

CHỨC NĂNG

1. Tổng hợp lipit, chuyển hoá đường, phân huỷ chất độc đối với cơ thể.
2. Tổng hợp prôtêin cho tế bào và prôtêin xuất bào

3. Nhân là thành phần quan trọng nhất, là nơi chứa đựng vật chất di truyền. Điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào.

4. Nơi tổng hợp protein cho tế bào.

5. Là nơi lắp ráp, đóng gói và phân phối các sản phẩm của tế bào.
6. Trao đổi chất với môi trường một cách có chọn lọc (bán thấm). Vận chuyển các chất qua màng. Thu nhận thông tin cho tế bào.
7. - Là nơi thực hiện chức năng quang hợp; - Có khả năng nhân đôi độc lập
8. Là nơi tổng hợp ATP : cung cấp năng lượng cho mọi hoạt động sống của tế bào
9. - Điều khiển sự hoạt động các gen trong tb, nhờ đó các tb trong cùng một mô có thể phối hợp các hoạt động với nhau (giúp các tb

nhân biết nhau tạo nên một mô)
10. - Nâng đỡ, duy trì hình dạng tế bào, neo giữ bào quan, các enzym - Hình thành trung thể trong phân bào, hỗ trợ các bộ phận hay cả tế bào di chuyển - Bộ khung xương tb bị tổn thương sẽ dẫn nhiều bệnh nguy hiểm.
11. Bảo vệ, định hình tế bào
12. - Tiêu hóa nội bào nhờ enzym thủy phân: + Tiêu hóa đại phân tử + Bào quan, tế bào: già, tổn thương (vd ti thể) protein thụ thể... Lấy những gì có thể sử dụng (tái chế), chất thải được xuất ra ngoài tb

- Thực bào các vi khuẩn xâm nhập - Sửa chữa tổn thương tế bào
13. - Peroxisome có chức năng giúp tế bào loại bỏ các <u>độc tố</u> - Các <u>chất chuyển hóa</u> khác vd Lipit
14. - Điều hòa áp suất thẩm thấu - Thu hút côn trùng đến thụ phấn, ăn quả, hạt nhằm phát tán - Kho chứa các chất: CH, ion, muối khoáng, chất thải, enzym thủy phân, enzym khử độc... - Có chức năng tiêu hóa. Vd: ở động vật nguyên sinh.